

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị Hồng D, sinh năm 1990; Đăng ký thường trú: Số 548, đường N, tổ 03, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Hồ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1990; Đăng ký thường trú: Số 269/9/10, đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng D và ông Hồ Nguyễn Ngọc L có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số: 109, quyền số 01/2015, ngày 11/12/2015 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự xác định không có.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Mỗi bên đương sự thỏa thuận chịu 150.000đ tiền lệ phí.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng D và ông Hồ Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 109, quyền số 01/2015, ngày

11/12/2015 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà D và L không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Cùng xác định không có, Tòa án không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Cùng xác định không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà D và ông L mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0063297 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã N, huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Xuân Lan